

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN, NĂM HỌC 2025 - 2026

- Căn cứ kế hoạch số 625/SGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026.

- Căn cứ tình hình thực tế của Tổ chuyên môn và sự phân công nhiệm vụ đối với các thành viên trong tổ của BGH nhà trường. Tổ Vật lý - KTCN học xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TCM NĂM HỌC 2024-2025

1. Kết quả đạt được

- Hoàn thành chương trình giáo dục theo đúng quy định của nhà trường. Tổ chức dạy học chính khóa, tự chọn, chuyên đề, tăng cường có hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc ngày giờ công theo sự phân công của nhà trường, các trường hợp nghỉ đều được sự đồng ý của ban giám hiệu và có phân công dạy thay.

- Hồ sơ giáo án đầy đủ, và được đăng lên office 365 theo quy định.

- Tổ chức dạy học stem đối với bộ môn Vật lý, Công nghệ lớp 10 và 11 (02 bài mỗi khối và áp dụng cho tất cả các lớp); chưa thực hiện việc giảng dạy bài học minh họa.

- Có 01 học sinh tham gia thi học sinh giỏi môn Vật lý cấp tỉnh.

- Chất lượng học sinh được nâng lên, với kết quả cụ thể như sau:

+ Môn Vật lý

	Tổng số HS	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		Đạt trở lên	
		$0,0 \leq \text{Đ} < 5$		$5 \leq \text{Đ} < 6,5$		$6,5 \leq \text{Đ} < 8$		$8 \leq \text{Đ} \leq 10$		$5 \leq \text{Đ} \leq 10$	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Khối 10	169	45	10,25	75	44,38	41	24,26	27	15,98	143	84,62
Khối 11	153	18	11,76	63	41,18	51	33,33	21	13,73	135	88,24
Khối 12	117	1	0,85	23	19,66	48	41,03	45	38,46	116	99,15

+ Môn Công nghệ

	Tổng số HS	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		Đạt trở lên	
		$3,5 \leq \text{Đ} < 5$		$5 \leq \text{Đ} < 6,5$		$6,5 \leq \text{Đ} < 8$		$8 \leq \text{Đ} \leq 10$		$5 \leq \text{Đ} \leq 10$	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Khối 10	83	0	0,00	42	50,60	41	49,40	0	0,00	83	100,00
Khối 11	75	0	0,00	32	42,67	40	53,33	3	4,00	75	100,00
Khối 12	68	0	0,00	0	0,00	51	75,00	17	25,00	68	100,00

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT môn Vật lý tăng hơn so với năm học 2023 – 2024 (điểm trung bình môn 6,77 giảm 0,65 so với năm học 2023 – 2024).

- Giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học, tổ chức dạy, góp ý chương trình THPT mới 2018 ở lớp 12... theo kế hoạch của sở nhà trường và của sở GD&ĐT.

2. Những việc chưa làm được

- Việc thực hiện các tiết dạy bài học minh họa, bài dạy mẫu... còn ít chưa đảm bảo theo yêu cầu.

- Việc thực hiện các bài thí nghiệm, thực hành chưa đảm bảo theo yêu cầu.

- Chất lượng thi tốt nghiệp THPT môn Vật lý còn thấp so với điểm trung bình chung của cả nước.

3. Nguyên nhân

- Dạy học theo bài học minh họa mất nhiều thời gian nên giáo viên chưa nhiệt tình tham gia giảng dạy.

- Đồ dùng thí nghiệm, thực hành của nhà trường chưa đầy đủ ảnh hưởng đến việc thực hiện các tiết dạy có thí nghiệm, thực hành.

- Một số học sinh còn thiếu bình tĩnh trong quá trình làm bài thi tốt nghiệp, chưa nắm chắc được lý thuyết; đề thi thao cấu trúc mới nên các em chưa thật sự quen với cách làm bài.

4. Giải pháp khắc phục

- Tăng cường quản lý công tác dạy học theo chủ đề, dạy học theo dự án... của tổ chuyên môn.

- Tự làm thêm các đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học buổi thứ 2 trong nhà trường đối với học sinh có kết quả chưa đạt và học sinh ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2026 cụ thể, chi tiết, hiệu quả.

- Tăng cường quản lý việc học bài của các em ở lớp và ở nhà nhằm mục đích nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số liệu các thành viên trong TCM

- Tổng số GV: 06; Trong đó biên chế: 06; Hợp đồng: 00

- Số GV còn thiếu: 00

- Số giáo viên thừa: 00

- Số tiết của GV được phân công nhiều tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 17.

- Số tiết của GV được phân công ít tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 11.

2. Thuận lợi

- TCM luôn được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi của Chi bộ, BGH, Đoàn thanh niên và các tổ chức trong nhà trường.

- Giáo viên trong tổ có tư tưởng chính trị vững vàng, có 02/06 đồng chí là Đảng viên; năng lực chuyên môn của giáo viên trong tổ đồng đều, nhiều thầy cô có uy tín được CMHS và HS tin tưởng. Nhiều thầy cô có năng lực và kinh nghiệm dạy học, luyện thi, giáo dục học sinh...

- Học sinh xác định được môn Vật lý và môn Công nghệ là môn được học sinh lựa chọn học tập và thi tốt nghiệp THPT, được nhà trường tổ chức kiểm tra chung đề trong các đợt kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ nên đa số có ý thức học tập.

- Tập thể tổ đoàn kết tốt, nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm để hoàn thành các nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ năm học của tổ.

3. Khó khăn

- Việc thực hiện chương trình GDPT năm 2018 còn gặp nhiều khó khăn vì nhà trường chưa được trang bị đầy đủ các dụng cụ thí nghiệm thực hành cho bộ môn.

- Chưa có nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong ôn tập mũi nhọn: HSG, ĐH top cao. Số lượng giáo viên đạt trên chuẩn; đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh còn hạn chế.

- Năng lực của một số học sinh còn hạn chế nên việc học tập của một số em chưa đạt hiệu quả cao.

III. ĐĂNG KÝ THI ĐUA

1. Đăng ký thi đua của từng cá nhân GV

TT	Họ và tên GV	Đăng ký xếp loại viên chức	Đăng ký danh hiệu thi đua	Đăng ký hình thức khen thưởng	Ghi chú
1	Huỳnh Duy Huấn	Lao động tiên tiến	CSTĐCS	Sở GD-ĐT cấp	
2	Văn Tiên Trân	Lao động tiên tiến			
3	Phan Văn Đông	Lao động tiên tiến			
4	Nguyễn Đình Toàn	Lao động tiên tiến			
5	Tăng Thị Anh Thu	Lao động tiên tiến			
6	Lê Thị Thúy Hương	Lao động tiên tiến			

2. Đăng ký thi đua của tập thể tổ chuyên môn

- Tập thể lao động tiên tiến:

3. Chỉ tiêu khác:

STT	Danh mục đăng ký	Kết quả năm học 2024-2025	Đăng ký thi đua năm học 2025-2026
1	Thi Giáo viên dạy giỏi	01 cấp tỉnh	03 cấp trường
2	Số đề tài, SKKN	00 cấp trường 00 cấp ngành	02 cấp trường 01 cấp ngành
3	Số TBDH được tự làm		02
4	Số HS đạt giải thi HSG cấp trường	03	04
5	Số HS đạt giải thi HSG cấp tỉnh	0	01
6	Hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT từ cấp trường	01	02
7	Các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy	06	06

	(BMMH; STEM . . .)		
8	Số bài giảng điện tử (Elearning)	02	02
9	Số giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo		
10	Tham gia cuộc thi tích hợp liên môn từ cấp trường		
11	Chất lượng đại trà	Vật lý: Tốt: 21,18% Khá: 31,89% Đạt: 36,67% Chưa đạt : 10,25% Công nghệ: Tốt: 8,85% Khá: 58,41% Đạt: 32,74% Chưa đạt: 0,00%	Vật lý: Tốt: 25,00% Khá: 30,00% Đạt: 48,00% Chưa đạt : 2,00% Công nghệ: Tốt: 15,00% Khá: 60,00% Đạt: 25,00% Chưa đạt: 0,00%
12	Thi TN THPT	Điểm TB: 6,77	Điểm TB: 6,80

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Những nội dung và biện pháp nâng cao nề nếp dạy và học

a) Nội dung

- Ôn định nề nếp sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn, thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế cơ quan và quy chế chuyên môn, nghiên cứu chuyên môn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, đồng thời phân tích hoạt động của học sinh, gắn với hình thức kiểm tra/thi, tiếp tục thực hiện chương trình nhà trường và dạy học theo chủ đề.

- Hạn chế tối đa các hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn, đặc biệt là kế hoạch bài dạy (Giáo án), chấm trả bài kiểm tra, đồ dùng dạy học, ngày giờ công.

- Tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo HS yếu kém, ôn tập cho học sinh ôn thi tốt nghiệp THPT.

- Tham gia đầy đủ và có chất lượng các cuộc thi: NCKHKT; thi GV giỏi cấp trường; Viết SKKN (ĐTKH).

- Tích cực tham gia dạy học theo chủ đề STEM đối với môn Vật lý, Công nghệ

b) Biện pháp

- Thường xuyên nhắc nhở thành viên trong tổ nghiên cứu kỹ quy chế chuyên môn. Phối hợp với Ban chuyên môn tự kiểm tra hoạt động sư phạm (KTNBTH) và thường xuyên đôn đốc thành viên trong tổ thực hiện tự học và tự bồi dưỡng.

- Thảo luận tài liệu về đổi mới sinh hoạt theo hướng NCBH, tài liệu về các cuộc thi, triển khai các nội dung tập huấn với các thành viên trong tổ.

- Thực hiện dạy học theo chủ đề STEM; trải nghiệm STEM và giáo dục STEM.

- Tổ chức các chủ đề, chủ điểm, thảo luận tổ về các chuyên đề ôn thi Tốt nghiệp THPT; Hình thành ngân hàng câu hỏi theo các dạng thức phục vụ kiểm tra định kỳ cho bộ môn Vật lý và Công nghệ và ngân hàng câu hỏi môn Vật lý phục vụ ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Kiểm tra hoạt động giáo dục của giáo viên (đột xuất và định kỳ). Chú trọng kiểm tra giáo viên theo chuẩn đầy đủ, nghiêm túc.

- Thảo luận xây dựng ma trận đề và bảng mô tả chi tiết các câu hỏi.

- Phối hợp với Ban chuyên môn khảo sát năng lực học sinh.

- Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, thiết kế bài giảng điện tử.

2. Đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng dạy học

a) Nội dung đổi mới

- Đổi mới cách soạn bài, đổi mới cách kiểm tra đánh giá, đổi mới cách tiến hành bài giảng trên lớp, dự giờ. Tập trung dạy học sinh cách học, cách nghĩ, khuyến khích khả năng tự học. Tăng cường sử dụng bài giảng điện tử

b) Biện pháp

- Nghiên cứu kỹ công văn số 4612 ngày 03-10-2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 1357 ngày 16-10-2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh; Thảo luận, xây dựng chương trình nhà trường theo chuẩn yêu cầu cần đạt và thực tế năng lực học sinh.

- Soạn bài hướng đến phát triển năng lực học sinh. Trong các bài soạn phải thể hiện được cần phát triển cho HS năng lực gì trong từng hoạt động. Đơn đốc việc soạn và gửi giáo án theo từng tuần.

- Rà soát cẩn thận chương trình để có giải pháp sắp xếp, điều chỉnh chương trình theo hướng phát triển năng lực HS. Xây dựng 01 chủ đề bộ môn/ khối/ học kỳ;

- Mỗi giáo viên soạn và sử dụng ít nhất 02 bài giảng điện tử trong năm học. Phối hợp các phần mềm hỗ trợ môn Vật lý, Công nghệ. Tăng cường năng lực sử dụng máy tính cầm tay cho cả GV và HS.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp. Dự giờ hướng tới phân tích hoạt động học sinh từ đó rút ra bài học, cách điều chỉnh hoạt động cho phù hợp.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo quỹ đề của nhà trường nghiêm túc. Tích cực kiểm tra thường xuyên (15 phút) bằng nhiều hình thức.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch chấm, trả bài. Sử dụng đồ dùng dạy học, bài giảng điện tử.

- Tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chuyên môn và tích cực áp dụng để đổi mới phương pháp trong từng bài dạy cụ thể.

3. Làm đồ dùng dạy học

a) Tên đồ dùng sẽ tự làm dự kiến: Cân lực từ - Vật lý 12.

b) Kế hoạch thực hiện

- Thảo luận nêu ý tưởng, chất liệu, hình thức, mẫu mã và đặt tên đồ dùng;

- Tìm hiểu và trình bày công dụng của đồ dùng, tính mới, tính sáng tạo;

- Phân công nhiệm vụ, thực hiện và hoàn thiện trong tháng 12/2025

4. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp

a) Nội dung cần điều chỉnh, đổi mới

- Bồi dưỡng theo chuyên đề, phù hợp với cấu trúc đề thi học sinh giỏi cấp tỉnh của SGDĐT Quảng Ngãi.

b) Biện pháp:

Đối với khối 10, 11

- Phân công giáo viên phát hiện sớm các HS có năng lực và nhiệt tình với môn học, động viên các em theo học đội tuyển Vật lý;

- Phối hợp với Ban chuyên môn thi chọn đội tuyển để thành lập sớm đội tuyển.

Đối với khối 12

- Phối hợp với Ban chuyên môn thành lập đội tuyển và có kế hoạch ôn thi phù hợp trong buổi học thứ 2 được tổ chức trong nhà trường.

6. Công tác phụ đạo học sinh chưa đạt

- Rà soát các đối tượng học sinh chưa đạt sau khi kiểm tra giữa kỳ I, xây dựng kế hoạch và triển khai ôn tập, phụ đạo theo theo kế hoạch nhà trường.

- Với lớp 12, động viên giáo viên tích cực phối hợp với GVCN lên kế hoạch phụ đạo riêng cho nhóm HS có năng lực chưa đạt trong học tập và học sinh đăng ký thi tốt nghiệp môn Vật lý.

- Kiểm tra thường xuyên công tác phụ đạo bồi dưỡng.

7. Nâng cao hiệu quả công tác ôn tập cho học sinh thi TN THPT và ĐH (môn Vật lý)

a) Nội dung cần điều chỉnh, đổi mới

- Điều chỉnh nội dung ôn tập dựa theo cấu trúc và mức độ đề thi tốt nghiệp THPT môn Vật lý năm 2025, dự đoán mức độ đề năm 2026 có phần khó hơn so với năm 2025.

b) Biện pháp

- Tìm hiểu, rút kinh nghiệm, phân tích về cấu trúc bài thi tốt nghiệp THPT từ đó đề xuất giải pháp ôn tập phù hợp;

- Lập các chuyên đề phù hợp với đối tượng HS;

- Phối hợp giữa các giáo viên trong tổ để xây dựng nội dung các chuyên đề ôn tập.

- Phối hợp với các GV môn xét tuyển để lựa chọn học sinh trọng điểm, từ đó có biện pháp phối hợp ôn tập chung để cùng đạt mục tiêu;

- Tổ chức ít nhất 03 lần thi thử ngoài lịch chung của nhà trường để củng cố và rút kinh nghiệm.

8. Công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học

a) Chỉ tiêu

- Có ít nhất 01 sản phẩm tham dự ở cấp trường và có 01 sản phẩm tham dự ở cấp ngành.

b) Biện pháp chính

- Tổ chức cho HS và GV tìm hiểu nội dung và hình thức của cuộc thi;
- Tổ chức cho GV đăng ký hướng dẫn;
- Lấy ý tưởng trong học sinh;
- Phân loại ý tưởng, tổ chức phối hợp với các nhóm bộ môn khác để chọn lọc ý tưởng sau đó giao cho GV được phân công tổ chức HS nghiên cứu theo hướng dẫn.

9. Viết sáng kiến kinh nghiệm, khoa học sư phạm ứng dụng (ĐTKH) và thiết kế bài giảng Elearning

- Số GV trong tổ đăng ký viết ĐTKH: 02/06; số bài giảng Elearning 02/06
- Kế hoạch thực hiện:
 - Trong tháng 9/2025 yêu cầu xác định nội dung, đề tài nghiên cứu, tiếp nhận đăng ký, đề xuất của GV;
 - Gửi công văn hướng dẫn viết sáng kiến cho GV nghiên cứu;
 - Thực hiện kế hoạch của nhà trường về thiết kế bài giảng Elearning;
 - Đôn đốc việc thực hiện nghiên cứu và hoàn thiện đề tài trước tháng 2/2026.

10. Thực hiện giáo dục theo chủ đề STEM

- Mỗi học kỳ có 01 bài dạy chủ đề STEM/môn/khối.
- Kế hoạch thực hiện:
 - Phân công giáo viên tham gia giảng dạy lựa chọn nội dung và thời gian thực hiện, sau đó đăng ký với TTCM và thực hiện.
 - TTCM giám sát quá trình thực hiện đến khi hoàn thiện sản phẩm.
 - Đăng ký sản phẩm với nhà trường tham gia ngày Hội STEM cấp trường

11. Tham dự Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường

a) Họ và tên giáo viên của tổ tham dự hội thi

(1) Huỳnh Duy Huấn

(2) Phan Văn Đông

b) Kế hoạch triển khai thực hiện của tổ CM

- Phân công nhiệm vụ cho GV từ đầu năm học
- Tổ CM tập trung trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, sử dụng CNTT và đồ dùng dạy học cho các GV tham gia.

12. Công tác trao đổi, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ

a) Các nội dung cần trao đổi, thảo luận

- Thảo luận về kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22;
- Thảo luận và xây dựng ngân hàng đề kiểm tra dành cho khối 10 và 11, tài liệu ôn thi TN lớp 12;
- Thảo luận về các chuyên đề ôn tập HSG, bồi dưỡng HS chưa đạt;
- Thảo luận về các chuyên đề ôn thi tốt nghiệp THPT;
- Thảo luận về các bài dạy khó, cách thức nâng cao hứng thú học tập của học sinh.

b) Biện pháp thực hiện

- Thảo luận theo nhóm, theo tổ trong các buổi sinh hoạt chuyên môn

14. Kế hoạch thực hiện “Giờ dạy tốt”

(Yêu cầu 100% giáo viên thực hiện)

TT	Họ và tên GV	Số tiết thực hiện “Giờ dạy tốt” trong năm học	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Huỳnh Duy Huấn	02	Tháng 10, 12
2	Văn Tiến Trân	02	Tháng 11, 01
3	Phan Văn Đông	02	Tháng 11, 02
4	Nguyễn Đình Toàn	02	Tháng 12, 3
5	Tăng Thị Anh Thư	02	Tháng 12, 3
6	Lê Thị Thúy Hương	02	Tháng 10, 4

IV. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

a) Thuận lợi: Trang thiết bị dạy học được trang bị đáp ứng được yêu cầu dạy và học tối thiểu.

b) Khó khăn: Trang thiết bị chưa phong phú về chủng loại.

- Thiết bị dạy học cho chương trình mới không đảm bảo, ảnh hưởng lớn đến chất lượng giảng dạy và học tập của bộ môn

Một số GV chưa chủ động sử dụng thiết bị dạy học và chưa chủ động ghi sổ.

2. Triển khai làm đồ dùng dạy học tự làm

Làm 02 đồ dùng/tổ trong năm học 2025-2026 (02 đồ dùng môn Vật lý, 01 đồ dùng môn Công nghệ)

Trên đây là toàn bộ kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ Vật lý - KTCN nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2025-2026.

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Trần Minh Phúc

Huỳnh Duy Huấn